

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV # _____

Date : _____
Ngày : _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt : Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh ngữ thì bằng tiếng Việt.

' Mail or send the complete questionnaire to :
Gửi số câu hỏi này tới :

127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
THAILAND

A. Basic Identification Data/ Lý lịch căn bản :

1. Name Sex :
Họ, tên : Nguyễn Văn Một Phái : nam

2. Other Names
Họ, tên khác : Không

3. Date/Place of Birth
Ngày/nơi sinh : năm 1945 tại sân vận động (chỉ dấu một)

4. Residence Address
Địa chỉ thường trú : 12/4L xã Phú Thọ, Chi xã Chỉ Dấu Một, tỉnh Sông Bé

5. Mailing Address
Địa chỉ thư gửi : 12/4L xã Phú Thọ 4933 Lanté St Baldwin CA 94706 USA

6. Current Occupation
Nghề nghiệp hiện tại : làm ruộng

B. Relatives To Accompany Me/ Bà con cùng đi với tôi :

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows Married (M), Divorced (D)

Widow (W), Single (S) or (S) as the case may be. Kê khai tình trạng gia đình như sau : Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/ góa thê (W), hoặc độc thân (S).

Name Họ, tên	Date of Birth Ngày/tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng Gia đình	Relationship Liên Hệ gia đình
1. Trần Thị Ngọc	15-11-1949	Sân vận động	Nữ	M	Vợ
2. Nguyễn Thị Hương	29-10-1970	Sân vận động	Nữ	S	Con gái
3. Nguyễn Quốc Tuấn	24-03-1972	Sân vận động	Nam	S	Con trai
4. Nguyễn Quốc Khánh	24-08-1975	Sân vận động	Nam	S	Con trai
5. Nguyễn Quốc Hùng	10/02-1981	Sân vận động	Nam	S	Con trai
6.					
7.					
8.					

- 9.
- 10.
- 11.
- 12.

NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available) ,and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below).

CHÚ Ý : Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh giá thú (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/ góa thê), thẻ căn cước (nếu có) và hình , Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung ngữ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I).

C. Relatives Outside Vietnam/Họ hàng ở Ngoại Quốc :

- | | Of Myself/của tôi | : | Of My Spouse/của vợ/chồng |
|--|----------------------|---|---------------------------|
| 1. Closest Relative In the U.S. | | : | |
| Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ | | : | |
| a. Name | | : | |
| Họ, tên | Le phu Cường | : | |
| b. Relationship | | : | |
| Liên hệ gia đình : | cháu rể | : | |
| c. Address | | : | |
| Địa chỉ : | Baldwin CA 91706 USA | : | |
| d. Date of Relatives Arrival in the U.S. | | : | |
| Ngày bà con đến Mỹ | 17/02/1981 | : | |
| 2. Closest Relative in Other Foreign Countries | | : | |
| Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác | | : | |
| a. Name | | : | |
| Họ, tên | | : | |
| b. Relationship | | : | |
| Liên hệ gia đình | | : | |
| Địa chỉ | | : | |

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/ Danh sách toàn thể gia đình (Sống/ chết)

1. Father
cha : Nguyễn Văn Cát (chết)
2. Mother
Mẹ : Vũ Thị Ngọc (chết)
3. Spouse
Vợ/ chồng : Trần Thị Ngọc (sống)
4. Former Spouse (if any)
Vợ/ chồng trước (nếu có)
5. Children
Con cái :

- (1) Huyện Bình - Hòa
- (2) Huyện Quốc Tuấn
- (3) Huyện Quốc Tuấn (chết)
- (4) Huyện Quốc Tuấn
- (5) Huyện Quốc Tuấn
- (6)
- (7)
- (8)
- (9)
- (10)

6. Siblings

Anh chị em

- (1) Huyện Văn Công
- (2) Huyện Văn Hoạt
- (3) Huyện Văn Chấn (chết)
- (4) Huyện Văn Lũ (chết)
- (5) Huyện Văn Chấn (chết)
- (6) Huyện Văn Chấn (chết)
- (7) Huyện Văn Chấn
- (8) Huyện Văn Văn
- (9) Huyện Văn Văn

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/ Bạn hoặc vợ/ chồng đã có làm việc cho công sở của chính phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ.

1. Employee Name

Tên họ nhân viên :

2. Position title

Chức vụ :

Agency/ Company /Office

Sở/hãng/ Văn Phòng :

Thời gian làm việc

From :
Từ

To :
Tới

Name of American Supervisor

Tên họ giám thị Mỹ :

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

2. Employee Name

Tên họ nhân viên :

Position title

Chức vụ :

Agency/Company/Office

Sở/hãng/ Văn Phòng :

Length of Employment

Thời gian làm việc

From :
Từ

To :
Tới

Name of American Supervisor

Tên họ giám thị Mỹ :

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

3. Employee Name

Tên họ nhân viên :

Position title

Chức vụ :

Agency/Company / Office

Số/ Hãng/Văn Phòng :

Length of Employment

Thời gian làm việc

From :

Từ

To :

Tới

Name of American Supervisor

Tên họ giám thị Mỹ :

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

F. Service with GVN or RVNAF By You or Your Spouse/ Bạn hoặc Vợ/ chồng đã công vụ với

Chính Phủ Việt Nam

1. Name of Person Serving

Họ tên người tham gia : *Đenryr van Mot*

2. Dates :

Ngày, tháng, năm

From :

Từ 14-01-1969

To

Tới : 30-04-1975

3. Last Rank

Cấp bậc cuối cùng : *Trung-úy*

Serial Number

Số thẻ nhân viên : 65/121030

4. Ministry/ Office/Military Unit

Bộ/ Sở/ Đơn vị Binh chủng :

Trung-đoàn 3 Khối lực (Khúc Thắng số của Trung-đoàn 3 Khối lực vì bị thiếu)

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ tên người giám thị/ sĩ quan chỉ huy :

6. Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

30-04-1975

7. Names of American Advisor (s)

Họ tên cố vấn Mỹ :

8. U.S. Training Courses in Vietnam

Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ :

Tại Việt Nam :

9. U.S. Awards or Certificates

Phân thưởng hoặc giấy khen :

Date received :

Ngày nhận :

(NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available ? Yes ☐ No ☐).

CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy ban khen, hoặc chứng thư nếu có.

Đúng sự có không ? Có ☐ Không ☐).

C. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/ Bạn hoặc Vợ/ chồng đã huấn luyện ở ngoại quốc :

1. Name of Student/ Trainee :

Họ tên Sinh viên/ người được huấn luyện :

2. School and School Address :

Trường và địa chỉ nhà trường :

3. Dates

Ngày, tháng, năm

From :

Từ

To

Tới :

4. Description of Courses

Mã tả ngành học

5. Who paid for training ?

AI cái thọ chương trình huấn luyện ?

(NOTE : Please attach copies of diplomas or orders, if available, Available ? Yes ___ No ___). CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không ? Có ___ không ___.

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/ chồng đã học tập cải tạo

1. Họ tên người đi học tập cải tạo :

Nguyễn Văn Hết

Name of Person in Reeducation :

2. Time in Reeducation : From :

Thời gian học tập

Từ 04-07-1975

To :

Tới : 29-01-1976

3. Still in Reeducation ? * Yes ___ No ___

Vẫn còn học tập cải tạo ? * Có : ___ Không ___

* (If released, We must have a copy of your release certificate .)

* (Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại..)

I. Any Additional Remarks ? /Ghi chú phụ thuộc :

1* Tháng 05-1970 đến 26/05/1974 tôi phục vụ tại Tiểu đoàn 5 Công Binh của Sư đoàn 5 B3 Bình

2* Ngày 26-05-1974 đến tháng 09-1974 bị thương nằm điều trị tại Công y Viện Công Hòa

3* Tháng 9-1974 đến 30-04-1975 chuyển sang Trung tâm 3 Hồi liệc để trị vết lỵ bị đứt bàn tay phải, ra nghỉ phép 29 ngày tại khám chỗ ra Hồi - Công y - Khoa

2* Vì bị thương đứt cả sức khỏe nên tôi học tập cải tạo tập trung không đầy năm được thả về

3* Tháng 12-1984 tôi gửi hồ sơ cấp sang Hoa Kỳ nhờ cháu tôi là Lê-phú Cường gửi sang văn phòng cấp bên Bangkok Thái Lan

* Tháng 03-1986 không nhận được kết quả nên tôi gửi hồ sơ cấp sang Hoa Kỳ nhờ cháu tôi là Lê-phú Cường đứng ra bảo lãnh hành vi chánh trị cả nộp hồ sơ cho tôi, đến nay tôi cũng không nhận được kết quả, nên tôi nộp hồ sơ này kính xin Ông Giám đốc chương trình cấp vui lòng xem xét cho phép tôi cũng gia nhập được sang định cư tại Hoa Kỳ.

Kính mong Ông Giám đốc chấp thuận và nhận nổi đây lòng biết ơn của tôi.

Signature

Ký tên :

Hết

Date

Ngày :

Sông Be ngày 10 tháng 08 năm 1988

J. Please list Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này

1 Copy của báo cáo tên thật

1 Copy của giấy ra trại học tập cải tạo

1 Copy của phiếu giải phẫu của Công y Viện Công Hòa

1 Copy của bảng xét nghiệm Sĩ Quan Bộ Binh chủ tịch

1 Copy của bảng Sĩ Quan căn bản Công Binh

1 Copy của US cc

1 Copy của hình chụp tại trường bộ binh chủ tịch

1 Copy của hình chụp tại trại tập trung Công Binh (bình đoàn dân chủ tịch)

1 Copy của hôn thú

1 Copy của C Khẩu Sanh

1 hình cá nhân 4x6

3 Copy của 3 chứng minh nhân dân

1 Copy của tờ chứng nhân họ Khâu

1 hình chụp chung của gia đình



Trần Thị Huệ Nguyễn Văn Một
sinh 15/11/1949 sinh 1945

Nguyễn Quốc Khánh Nguyễn Quốc Tuấn
sinh 30/08/1975 sinh 24/03/1972

Nguyễn Quốc Huy Nguyễn Văn Hùng
sinh 10/2/1981 sinh 29/10/1970

h20

UB-10 x 6F
CP-2
cm 3200d

1/8

Sông Bé, ngày 16 tháng 08 năm 1988

Kính gửi: Chị Khuê - Minh - EA2
Chưa chị

Với tên Một bạn học của Anh Sơn và anh Phong (anh Sơn em của Chị lan và Anh Tuấn ở Sông Bé) anh Tuấn đã kể cho tôi nghe về sự giúp đỡ tận tình của chị đã đem kết quả tốt đẹp cho anh Tuấn, ngày chị gửi kết quả cho anh Tuấn có tôi tại nhà anh, tôi cũng vui lây vì cái vui của anh Tuấn, anh chị Tuấn đã hiểu qua về trường hợp của tôi, và đã cho tôi chữ, chị em chị, anh chị Tuấn cũng mong tôi được có kết quả như anh chị, và rất mong được sự giúp đỡ của chị đối với tôi một người bạn đang trường của gia đình anh Tuấn.

Chưa chị trường hợp của tôi như sau
Tháng 05-1970 tốt nghiệp trường Công Bình tại Đức
Điền về phục vụ tại Tiểu đoàn 5 Công Bình của Sư Đoàn
5 Bộ binh đến ngày 26/05/1974 tôi bị thương vì
pháo kích của đối phương trong lúc tôi đang phải
thiết lập bãi mìn cho căn cứ ở lại tại Phú Giã
lúc bị thương cấp bậc của tôi là Trung úy, chưa

Vụgruppen Đại Hội trưởng Cộng Bình tại Liên Đoàn
xuất hiện của tôi là chính là 13000 Kim Hùng,
(13000 chủ không phải nhận như trong tờ vạc)
Bỉ thường tôi nhận tiền tại Tổng Viện Cộng Hòa
đến ngày 07/05/1974 chuyển sang Trung Tâm 3
mới lúc đó tôi vật lý bị kêu hạn tay phải vì
sau đó tôi nghỉ 23 ngày tại khám chỗ ra
khi tổng y khoa là ngày 08/05/1975 nhận
đến ngày 30/07/1975 giải phóng như vậy
tôi vẫn còn tại ngũ, quân số của tôi thuộc
thống số của Trung Tâm 3 thời lúc về lấy
lãnh lương cuối cùng của tôi với cấp bậc
Trung úy tại Trung Tâm 3 thời lúc là ngày 27-
04-1975 tức ngày 30/4-1975 là ngày.

Như chỉ ngày 19-12-1984 tôi đã gọi hồ
số 0DP sang Hoa Kỳ nhờ cháu tôi là
phụ cường gọi sang văn phòng 0DP bên Bangkok
Thái Lan - đến ngày 26-03-1986 không nhận
được kết quả nên một lần nữa tôi gọi hồ
số 0DP sang Hoa Kỳ nhờ cháu Cường đứng ra
báo ~~lãnh~~ hành vì chính tôi cũng lo thủ tục
nộp hồ sơ cho tôi và đã gọi về cho tôi - là vạc
đến nay tôi cũng không nhận được kết quả với số IV

cũng không ai trong 2 hồ số gọi sang
cháu cường tôi đã khai mạc tên vì là
tiền đoàn 5 Cộng Bình của Sư Đoàn 5 Bộ Binh
như vậy là đủ. Hay vì tôi phải khai đến vì
cuối cùng là "thuộc thống số của Trung
Tâm 3 thời lúc" một tưng. Thêm nữa
vì bị thương tật với sức khỏe kém nên tôi
học tập cải tạo không được 1 năm thực thi
số. Có phần về lãnh sự tên vì về học
tập về sớm mới gần 4 năm qua và
lên gọi hồ số 0DP rồi không tên lại
kết quả phải không chi, nhưng trường
hợp tôi được tha về sớm là vì tôi bị
thương tật với sức khỏe kém, đó là
trường hợp đặc biệt của tôi, nên nay
lời gọi Hồ số 0DP này kính nhờ chi giúp
y'kiến và gọi đến văn phòng 0DP dưới tôi
bắt cũng đã viết thư cho cháu cường và
dẫn cháu cường liên lạc với chi để
cần gì bổ túc thêm hoặc nhận những
lời chỉ đạo của chi. Địa chỉ mới của
cháu cường = 3 Phú Cường =

Baldwin park CA, 91706 USA)

Thân mong chỉ có' gắng giúp đỡ tôi
cùng gia đình tiếp sang. Tình em tại
Hochschule, tôi xin thề thật chân thành và
kính chúc chị luôn luôn vui, mạnh.

Một
Herlinh (Bạn của Sơn và Phong)
anh chị Grilac

BẢO - CÁO TÔN - THẤT		1. VÌ CHIẾN-TRẦN ☒	
		KHÔNG VÌ CHIẾN-TRẦN ☐	
2. HỌ TÊN <i>Nguyễn Văn Mối</i>		3. SỐ QUÂN (BỘ SỔ) <i>65/121030</i>	
4. CẤP-BÁC <i>Truyền</i>	5. C.N.Q.S. <i>232.0</i>	6. ĐƠN-VỊ <i>Tiền Đoàn 503</i>	
7. NGÀY GIỜ TAI-NẠN <i>Đã lúc 16 giờ 50 ngày 26-5-74</i>			
8. ĐỊA-ĐIỂM TAI-NẠN <i>Tại Tòa ở XT. 962 490</i>			
9. * LOẠI TAI-NẠN			
TỬ	THƯƠNG	MẤT TÍCH	BỆNH
TRẦN ☐	TRẦN: ☐ HĂNG ☒ NHẸ ☐	TRẦN ☐	TRẦN ☐
VÌ CHỨC-VỤ ☐	VÌ CHỨC-VỤ ☐ HĂNG ☐ NHẸ ☐	VÌ CHỨC-VỤ ☐	VÌ CHỨC-VỤ ☐
THƯƠNG ☐	CÔNG-VỤ: ☐ HĂNG ☐ NHẸ ☐	CÔNG-VỤ ☐	CÔNG-VỤ ☐
BỆNH ☐	LINH-TINH ☐	LINH-TINH ☐	LINH-TINH ☐
10. NHẬN ĐIỆN XÁC		CÓ ☒	KHÔNG ☐
11. T. C. ☒ DI T. ☐		QUÂN Y-VIÊN (TÊN ?) <i>Đã y viên C</i>	
		BỆNH-XÁ (TÊN ?)	

MẤU
30.07.66 QĐ-831

08-66-TTALAP-O-2291

12. NHÂN CHỨNG ĐÃ THẮT NẠN				
HỌ TÊN	SỐ-QUÂN	CẤP-BÁC	ĐƠN-VỊ	KÝ TÊN
<i>Đã Công Đoàn</i>	<i>711243085</i>	<i>C.uy</i>	<i>ĐĐC</i>	<i>M.uy</i>
13. CUỘC-CHÚ: <i>Đường đi rừng phao biển lặn sâu dưới cho C.uy</i> <i>Đ.uy, bị vết công phao biển gây thương tích nặng cho đường đi</i> <i>3' hướng bên phải, cánh tay phải, đứt đầu trái tại tọa độ</i> <i>XT. 962 490 vào lúc 16 giờ 50 ngày 26-05-74</i>				
14. XÁC-NHẬN CỦA VI CHỈ-HUY TRỰC-TIỆP VỀ TAI-NẠN KHÔNG VÌ CHIẾN-TRẦN				
- VÌ CÔNG-VỤ :		CÓ ☒	KHÔNG ☐	
- HỌ TÊN :		SỐ-QUÂN :	KHÔNG THỂ ĐƯỢC KÝ TÊN	
<i>Nguyễn Văn Liên</i>		<i>671804343</i>		
15. XÁC-NHẬN CỦA BÁC-SĨ QUÂN-Y VỀ TAI-NẠN KHÔNG VÌ CHIẾN-TRẦN				
- VÌ CÔNG VU :		CÓ ☐	KHÔNG ☐	
- HỌ TÊN :		SỐ QUÂN :	KHÔNG THỂ ĐƯỢC KÝ TÊN	
16. NGƯỜI THIẾT LẬP BẢO CÁO	HỌ TÊN :		SỐ-QUÂN	
	<i>Nguyễn Văn Liên</i>		<i>671803986</i>	
	CẤP-BÁC	ĐƠN-VỊ	NGÀY	KÝ TÊN
	<i>Đ.uy</i>	<i>ĐĐC</i>	<i>27-05-74</i>	<i>Liên</i>

QUAN KHU 7
BAN QUẢN HUẤN
☆

GIẤY GIỚI THIỆU

tạm hoãn học tập tập trung

BAN QUẢN HUẤN QUÂN KHU 7 GIỚI THIỆU :

Anh (Chị) Nguyễn Văn Nhật tuổi 31
Nguyên là Đoàn trưởng ngày.

Học tạm hoãn học tập tập trung trở về với gia đình tại Số 13, ấp Tân Lập, xã Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

Lý do: học tập tập trung ca' độ
Khủng hoảng kinh tế

khí và anh (chị) Nguyễn Văn Nhật phải trình giấy tờ và tiếp tục trình diện theo định của chính quyền cách mạng địa phương.

Đã nghị UBNDCM của cấp, cơ quan và đơn vị tiếp tục theo dõi, giúp đỡ anh (chị).

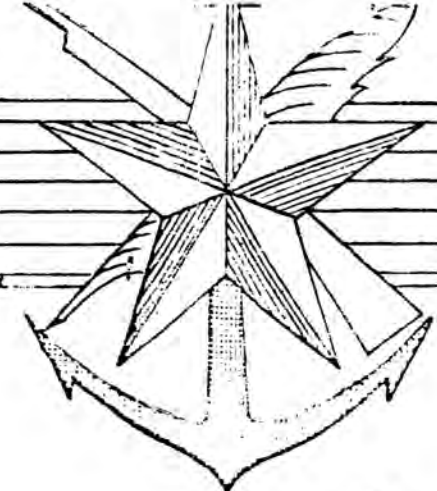
Sau thời gian Chín tháng thì xem xét để có thể công nhận quyền công dân cho anh (chị).

Ngày 27 tháng 01 năm 1976
TRƯỞNG BAN QUẢN HUẤN QK 7

NHÂN DANG :

Cơ sở làm việc
Đầu viết đặc biệt:
Yêu cầu viên chức
phục vụ tại đơn vị

Đang
Trưởng ban Quản Huấn QK 7



TRƯỜNG BỘ - BINH

Chỉ - Huy - Trường

Chứng nhận SVSQTĐ Huỳnh Văn Một SQ. 65/121030

*đã theo học có kết quả Chương - trình Huấn - luyện
SVSQTĐ tại Trường Bộ - Binh và được cấp phát
Văn bằng:*

TỐT NGHIỆP SĨ-QUAN CÁN BẢN BỘ-BINH

K. B. C. 4.100, ngày 20 tháng 9 năm 1969

Chỉ Huy Trường Trường Bộ - Binh



528

Thiếu-Tướng **PHẠM QUỐC THUAN**



QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ TỔNG TƯ-LỆNH

ASCN 232

BẢNG SĨ - QUAN

Căn Bản Công Binh

Hội-đồng Giám-Khảo kỳ thi mãn khóa huấn-luyện Sĩ-quan *Căn-Bản Công-Binh*
tổ-chức từ ngày *20-04-1970* đến *25-04-1970* tại *Trường Công-Binh QLVNCH*

Chứng nhận *CHUẨN-ỦY Huỳnh văn Một* Số quân *65/121.030*
đã trúng tuyển kỳ thi nói trên với số điểm trung bình chung *15.562/20*.
Thứ hạng *23./28.*

THỊ NHẬN

Số *1043/CB/QCB*

(TC: Quyết định số..... ngày.....)

KBC *418* ngày *30-4-1970*

T.L Tổng Tư-Lệnh QLVNCH

Làm tại KBC *4057* ngày *30-04-1970*

CHÁNH CHỦ KHẢO,

Trưng Cầm Đình văn Rang

Lưu



Đại-Tá NGUYỄN-CHÂN
Cục-Trưởng Cục Công-Binh
Kiêm Chỉ-Huy Trưởng Binh-Chung Công-Binh

Chân



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

IMMIGRATION & CITIZENSHIP DIVISION
CATHOLIC WELFARE BUREAU
ARCHDIOCESE OF LOS ANGELES
P.O. BOX 15095
1400 W. 9th ST.
LOS ANGELES, CA. 90015

Serial # 00120/LAODP IV# _____
(if known)

SECTION I

Your Name: Mr/Ms/Mrs LE PHU CUONG Phone: (Home) ()
Family Middle Given (Work) ()
Your Address: THIRD ST ALHAMBRA CA 91803
Number Street County/City State Zip Code
Date of Birth: 2/8/58 Place of Birth: SAIGON Nationality: VIETNAM
Date of Entry to U.S.: 2/17/81 From: (country/camp) BATAAN PHILIPPINES
My Alien Registration Number: (if applicable) A-25141901
Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident X U.S. Citizen _____
My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
(See Section III below)			
(Cat. 3 claim)			

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
HUYNH VAN MOT	1945	cousin	12/4 L XA PHU THO THU DAU MOT - City SONG BE VIETNAM

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
 Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
 Last Title/Grade: _____ / _____ Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

ACTING CO. COMMANDER OF THE 5TH ENG. BATTALION
 Ministry or Military Unit 5th Infantry Division Last Title/Grade FIRST LIEUTENANT
 Name/Position of Supervisor DOAN KIM DINH / MAJOR

SERIAL #65/121.030

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from 04/30/75 to 01/29/1976

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
 Type of Degree or Certificate _____
 Date of Employment or Training: from _____ to _____
 (month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
 Full Name of the Mother: _____ Address: _____
 Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
 His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
TRAN THI HUE Cousin	NOV. 15. 1949	F Wife
HUYNH THIEN-HUONG Cousin	OCT 29 1970	F Daughter
HUYNH QUOC TUAN Cousin	MARCH 24 1972	M Son
HUYNH QUOC KHANH Cousin	AUG 30 1975	M Son
HUYNH QUOC HUY Cousin	FEB 10 1981	M Son

ADDITIONAL INFORMATION:



I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Phuoc
 Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 6 day of 5, 1986

Van Tuong Nguyen
 Signature of Notary Public

My Commission Expires: Nov 12, 1988





VIỆT NAM CỘNG HÒA
TỈNH BÌNH - DƯƠNG

QUẬN : Châu thành

XÃ : Phủ Cường

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THỰ

Số hiệu : 24

*

Tên, họ người chồng HUỖNH - VAN - MỘT

nghề-nghiep Quân nhân

Một ngàn chín trăm bốn mươi

sinh ngày // tháng // năm lăm

tại Tân an xã

cư-sở tại 14/2 Bạch Đằng (Bình-Dương)

tạm-trú tại //

Tên, họ cha chồng HUỖNH - VAN - CÁT (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng TÌ - THỊ - HỒ (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ TRẦN - THỊ - HUÊ

nghề-nghiep Nội trợ

Một ngàn chín trăm bốn

sinh ngày Mười lăm tháng mười một năm mười chín

tại Phủ Cường

cư-sở tại 19 Lý Thường Kiệt Bình-Dương

tạm - trú tại //

Tên, họ cha vợ TRẦN VAN VIỆT (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ PHẠM THỊ ĐÊ (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Ngày cưới Hai mươi mốt tháng hai, năm một ngàn chín trăm
Bảy mươi

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế //

ngày // tháng // năm //

tại //

Phủ Cường, ngày 27 tháng 3 năm 1972

Trích V bốn chánh

VIỆN CHỨC HỘ TỊCH,

PHỦ CƯỜNG

NGUYỄN-THỊ-HAI
Ủy Viên Hộ Tịch

TRƯỜNG TỰ SỬ 4366-9

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ HGRQ. BÌNH-DƯƠNG
(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Tân-An-Xã
(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh BÌNH-DƯƠNG.

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1958
(Année)

SỐ HIỆU 99
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Tòa HGRQ, Biên-Hòa, xử về việc hộ trọng phiên nhóm công khai ngày 2
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	tháng 3 năm 1958, có lần an số 561/8 mà chủ văn như sau :
Sinh ngày nào (Date de naissance)	BỒI CÁC LỄ Ỷ
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Chứng nhận Huỳnh-Văn-Cát nhìn Huỳnh-Văn-Một là con tư sanh.
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Phan rằng : Huỳnh-Văn-Một
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	sanh năm 1945, tại làng Tân-An-Xã (Huỳnh-Một) là con tư sanh của Huỳnh-
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Văn-Cát và tử-thị-Hoè.
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Phan rằng ư, nầy thế-ví khai sanh cho đứa trẻ ư.
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	CƯỚC Y THEO AN
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bình-Dương, ngày 27 tháng 3 năm 1964 Chánh-Lục-Sự
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	(Ký tên và ấn dấu : Ngô-thế-Chí)

Chúng tôi, Ngô-tân-Cảnh
(Nous)

Chánh-án Toà HGRQ. BÌNH-DƯƠNG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Ngô-thế-Chí
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y bốn chánh,
(Pour extrait conforme),

BÌNH-DƯƠNG, ngày 18/10 1966

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

BÌNH-DƯƠNG, ngày 18/10 1966

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Giá tiền : 1000
(Cost)
Biên-lai số :
(Quittance N°)

BẢN TRÍCH LỤC Đã kiểm đúng trong bộ BỘ KHAI SANH

1949

933

Năm

Số hiệu

Trần thị Huệ	
Tên, họ ấu nhi.	NỮ
Phái.	Le 15 Novembre 1949
Tại	Trần Văn Việt
Cha.	Trần ruộng
(Tên, họ)	
Nghề	chủ nhà (trudumot)
Cư trú tại.	Trần thị Đô
Mẹ	Buôn bán
(Tên, họ)	
Nghề	chủ nhà
Cư trú tại.	
Vợ	
(Chánh hay thối)	

Chứng thật cho ký bên đây là của Ủy-Viên Hộ-Tịch

Xã

ngày tháng năm 19

T.L. QUẬN-TRƯỞNG

Trích y bản chánh :

Phước Cường

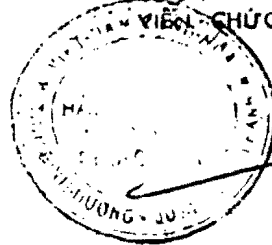
27

08

71

ngày tháng năm 19

VIỆN CHỨC HỘ-TỊCH.



NGUYỄN THỊ HAI

**BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI SANH**

Năm 1970

Số hiệu 3682

Tên, họ ấu nhi	Huỳnh Thiên Hương
Phái	Nữ
Sanh	Ngày hai mươi chín tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi.
(Ngày, tháng, năm)	PhướcCường
Tại	Huỳnh văn Một
Cha	Quân nhân
(Tên, họ)	Thủ-Cường
Nghề	Trần thị Huệ
Cư trú tại	Nội trợ
(Tên, họ)	PhướcCường
Nghề	Chánh, hôn thú số 24 lập tại Phước-Cường
Cư trú tại	
Vợ	
(Chánh hay thứ)	

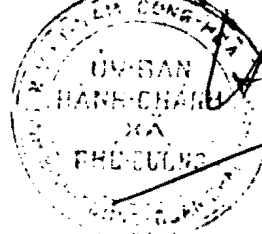
Chứng thất chữ ký bên đây là của Ủy Viên Hộ tịch

Xã **PHƯỚC CƯỜNG** ngày **11** tháng **11** năm 19 **70**
T.L. QUẢN TRƯỞNG,

Trích y Bản chính :

Phước-Cường ngày 05 tháng 11 năm 19 70

VIỆN CHỨC HỘ TỊCH,



NGUYỄN-THỊ-HAI

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (1972)

Tên, họ đứa nhỏ	Huỳnh quốc Tuấn
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi bốn tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, 22 giờ 30
Nơi sanh	Saigon, 294 Cống Quỳnh
Tên, họ người Cha	Huỳnh văn Một
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	Quan nhân
Nơi cư-ngụ	Bình Dương
Tên, họ người mẹ	Trần thị Huệ
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Bình Dương
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

MIỄN LỆ-PHÍ
HỒ-SỐ QUÂN-BỘ



Lập tại Saigon, ngày 28 tháng 3 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 28 tháng 03 năm 1972

KT. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ

DTA DT3P/3

Số 27
Quyển số 01

Xã Nhị Khê

Thường trực
Cao Thị Ngọc

Thành phố, Tỉnh Sông Bé.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

МДн Н Г2/Р3

GIẤY KHAI SINH

58 : 229

ଉତ୍ତର : ୦୧

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn - Quốc - Hùng		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười, tháng Hai, năm một nghìn chín trăm tám mươi mốt 10 - 02 - 1981			
Nơi sinh	Đình Viên Sông Đe			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn - Văn - một sinh năm 1945		Trần - Thị - Huệ sinh năm 1949	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng		Làm ruộng	
Nơi ĐKNK thường trú	ấp Gân Lấp xã Phú Cho		ấp Gân Lấp xã Phú Thọ	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai)	Nguyễn Văn một 1945 hiện ngụ tại 12/4 ấp Gân Lấp xã Phú Cho chi xã Phú Dân mặt Đình Sông Đe giấy chứng minh số: 280 021 904			

Đăng ký ngày 27 tháng 04 năm 1981

T.M. UBND Đỗ Phú Thọ ký tên, đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

~~po~~ ern' tich

Trần Văn Huệ

thir
ty

1

(đỗ kỹ)

Đời toàn bốn lời cũng chứng việc n².
 Chứng thực sự y h² chân của.
 Hứng vòm một y b² chân.

CÔNG CHÚNG VIÊN



W. A. C. 18

Đoàn Cựu Binh

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm
ký tên đồng đầu

Từ ngày tháng năm
ký tên đồng đầu

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm
ký tên đồng đầu

Từ ngày tháng năm
ký tên đồng đầu

/)/HỮU THAY ĐỔI KẾ

NK4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

(7) TÀI CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THÔNG THỞ
TỈNH SÔNG ĐÉ
Số 009958 CH

Họ và tên chủ hộ HUỖNH VĂN MỘT
Ấp, ngõ, số nhà : 12/41 Ấp Tân Lập
Thị trấn, đường phố
Xã, phường Phú Thọ Thị xã Thủ đầu Mọt

/)/ngày 28 tháng 11 năm 1984

Trưởng công an

(ký tên đồng đầu và ghi rõ họ tên)

(đã ký và đồng đầu)

Nguyễn Ngọc Nhuận

Số 113 926

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~123456789~~

Họ tên: HUYNH-VAN-MOT

Sinh ngày: 1945

Nguyên quán: Tân An

TX, Thủ Dầu Một Sông Bé

Nơi thường trú: Phú Thọ

TX, Thủ Dầu Một Sông Bé

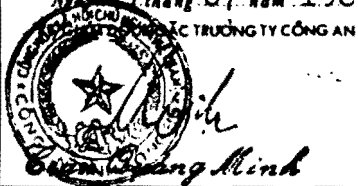


Dân tộc: hinh Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

seo...thang...D2cm...C2cm...
trên...sau...mép...phải.....

Nơi: 17 tháng 07 năm 1986





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 220021965

Họ và tên: **FRĂNG PHỊ-HUỆ**

Ngày sinh: **1-1-1949**

Nơi sinh: **Thị trấn Cầu Lộ, Huyện Cầu Lộ, Tỉnh Quảng Bình**

Nơi thường trú: **Phủ Thọ**

IX, Thủ Dầu Một Sông B.

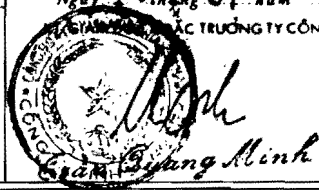
Dân tộc: **Kinh** .. Tôn giáo: **Không**

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

seo thẳng D3cm CI,2
trên sau đuôi, nất Phá

Ngày 14 tháng 07 năm 1986

TRƯỞNG TY CÔNG AN





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **280439720**

Họ tên **HUỲNH THIÊN HƯƠNG**

Sinh ngày **29-10-1970**

Nguyên quán **Tân An xã**

Châu Thanh, Bình Dương

Nơi thường trú **Phủ Thợ**

TX. Thủ Dầu Một, Sông Bé

Dân tộc: kinh Tôn giáo: không



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm 4cm trên
sau cạnh mũi trái.



From = Huyện Xuân Mỹ
12/4L xã Phú Thọ
Thị xã Thủ Đức một
Bình Sông Bé

To = chi Khúc Minh - Hồ

R
Nº 9 7 9

Claim Check
No.

361118

☐ Hold

Date

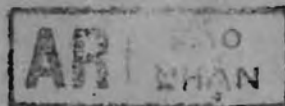
8-30-88

1ST Notice

2ND Notice

Return

Detached from
PS Form 3849-A,
Oct. 1980



Falls church

VA. 22043 USA